

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/HS-ST

Ngày: 28-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Lê Bửu Thiện;

Thẩm phán: Ông Vũ Thế Phương;

Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Văn Đây;

Bà Nguyễn Thị Chi;

Bà Trần Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Minh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bằng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2022, tại Hội trường số 4 trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 130/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 163/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2021, Thông báo về việc dời lịch số: 04/2022/TB-TA ngày 17 tháng 01 năm 2022; đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Hữu T**, sinh ngày 29 tháng 8 năm 1991, tại Thanh Hóa.

Nơi đăng ký thường trú: Thôn 4, xã Trung Thành, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

Chỗ ở hiện nay: khu phố A, phường Tr, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Bán vé số; Trình độ học vấn: lớp 9/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Phạm Hữu T1, sinh năm: 1971 và con bà: Lê Thị Q, sinh năm 1974;

Bị cáo không có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 16 tháng 5 năm 2015, chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số 13/LTG-PC45 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai.

- *Người bào chữa theo chỉ định của bị cáo:* Ông Nguyễn Văn Anh là Luật sư của Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Hiệp Nhất thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ: số 1441 (số cũ 226) Phạm Văn Thuận, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1970 (đã chết);

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

1. Ông Nguyễn Văn Q1, sinh năm 1922;

Địa chỉ: ấp V, xã VT, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

2. Bà Cao Thị Ng, sinh năm 1982;

3. Cháu Nguyễn Văn T2, sinh năm 2005;

Cùng địa chỉ: ấp V, xã VT, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

- *Người đại diện theo ủy quyền của đại diện hợp pháp bị hại:*

Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1959;

Địa chỉ: xa L, phường VL, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang;

(Văn bản ủy quyền ngày 26 tháng 5 năm 2015);

Ngày 11 tháng 01 năm 2022, ông Sơn có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Phạm Thị T2, sinh năm 1961;

Địa chỉ: C, khu phố A, phường QT, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

2. Ông Phạm Hữu T1, sinh năm 1971;

Địa chỉ: khu phố A, phường Tr, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

(*Bị cáo T, ông Toàn, bà Tới và Luật sư Văn Anh có mặt;
ông Sơn vắng mặt.*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Hữu T và anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1970 ngụ tại ấp V, xã VT, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (tạm trú tại nhà số 94B đường Nguyễn Văn Tiên, tổ 38, khu phố 9, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) có mối quan hệ bạn bè, cùng bán vé số dạo với nhau. Trong thời gian cùng đi bán vé số, T cho rằng anh Đ đã giành khách quen mua vé số của mình nên nảy sinh ý định trả thù anh Đ. Thực hiện ý định đó, ngày 14/5/2015, T đã đến tiệm tạp hóa trên đường Nguyễn Văn Tiên thuộc tổ 35D, khu phố A1, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai mua 01 con dao Thái Lan dùng làm hung khí để đánh anh Đ.

Đến khoảng 22 giờ ngày hôm sau, T mang theo con dao Thái Lan (bỏ vào túi quần) đi đến phòng trọ của anh Đ thì thấy anh Đ đang tắm nên T ngồi đợi. Khi anh Đ tắm xong đi ra cầm chổi quét dọn phòng trọ thì T đi vào nhà vệ sinh

lấy con dao Thái Lan trong túi quần ra cầm ở tay phải, rồi đi ra đâm 01 nhát vào bụng anh Đào. Anh Đào dùng chổi đánh lại trúng vào đầu T rồi bỏ chạy ra đường Nguyễn Văn Tiên. T tiếp tục cầm dao đuổi theo đâm tiếp 01 nhát trúng vào vùng cổ của anh Đào làm con dao bị gãy phần lưỡi dính lại trên người anh Đào. Sau đó, anh Đào được mọi người đưa đi cấp cứu nhưng đã tử vong.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường vào lúc 01 giờ 40 phút ngày 16/5/2015 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai xác định: Nơi xảy ra vụ án là tại nhà số 94B đường Nguyễn Văn Tiên, tổ 38, khu phố 9, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 228/PC45-KLGĐPTY ngày 25/05/2015 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận nguyên nhân tử vong của anh Nguyễn Văn Đ: Sốc mất máu do vết thương vùng bụng bên trái, thủng động mạch chủ bụng.

- Hung khí: Vật sắc nhọn.

Tại Kết luận giám định số 1602/C54B ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận như sau:

- Trên cán dao và lưỡi dao có dính máu người. Phân tích gen ADN theo hệ Identifiler từ các vết máu này cho thấy kiểu gen trùng với kiểu gen của Nguyễn Văn Đ.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 689/KL-PVPN ngày 16/12/2015 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương Phân viện phía Nam kết luận tình trạng tâm thần của bị cáo Phạm Hữu T như sau:

- Về y học: Trước, trong, sau khi gây án: Đang sự bị bệnh Rối loạn nhân cách và hành vi thực tổn/ Động kinh (F07.8/G40-ICD.10).

+ Hiện nay: Rối loạn sự thích ứng với phản ứng hỗn hợp lo âu trầm cảm/ Rối loạn nhân cách và hành vi thực tổn/ Động kinh (F07.8/G40-ICD.10).

- Về pháp luật:

+ Tại thời điểm gây án: Đang sự bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

+ Hiện nay: Đang sự chưa đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi để làm việc với cơ quan pháp luật.

- Cần được điều trị bắt buộc một thời gian.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần sau thời gian điều trị bắt buộc số 162/KLBB-VPYTW ngày 02/3/2021 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa kết luận tình trạng tâm thần của bị cáo Phạm Hữu T như sau:

- Bị bệnh rối loạn sự thích ứng với phản ứng hỗn hợp lo âu trầm cảm/ Động kinh (F07.8/G40-ICD.10).

- Hiện tại bệnh đã ổn định, không cần thiết điều trị bắt buộc nữa. Đang sự có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi để làm việc với cơ quan pháp luật.

Vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai đã thu giữ: 01 lưỡi dao kim loại bị gãy màu trắng sáng kích thước 8,8cm x 1,8cm; 01 cán dao bằng nhựa màu vàng dài 13cm x 1,8cm.

Biện pháp tư pháp:

- Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn S là người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn Đ, yêu cầu bị cáo Phạm Hữu T phải bồi thường chi phí mai táng với số tiền 29.000.000 đồng và trợ cấp nuôi con của anh Đ là cháu Nguyễn Văn T, sinh năm 2005, đến năm 18 tuổi theo quy định của pháp luật. Gia đình bị cáo T đã tự nguyện bồi thường số tiền 20.000.000 đồng.

I. Truy tố: Cáo trạng số: 4906/CT-VKS-P2 ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Phạm Hữu T về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

II. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Xử phạt bị cáo Phạm Hữu T từ **14 (mười bốn) năm đến 16 (mười sáu) năm tù;**

- Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

III. Quan điểm của Người bào chữa cho bị cáo Phạm Hữu T tại phiên tòa:

Thống nhất theo đề nghị truy tố của đại diện Viện kiểm sát về tội danh đối với bị cáo Phạm Hữu T. Tuy nhiên, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, gia đình bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả; trong suốt quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, q, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

IV. Ý kiến của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo cho rằng tất cả lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo tự nguyện, không bị ép buộc, không bị ép cung hay bức cung. Kết luận điều tra cũng như Bản cáo trạng truy tố bị cáo ra trước tòa hoàn toàn phù hợp với hành vi của bị cáo đã thực hiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tụng tố tụng: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử cũng như tại phiên tòa, hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự, văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ, quyền được bào chữa và tự bào chữa của bị cáo được bảo đảm. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều phù hợp.

[2] Về tội danh:

Vào khoảng 22 giờ ngày 15 tháng 5 năm 2015, tại khu vực nhà số 94B đường Nguyễn Văn Tiên thuộc tổ 38, khu phố 9, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, do nghi ngờ anh Nguyễn Văn Đ giành mỗi bán vé số, Phạm Hữu T đã có hành vi dùng dao Thái Lan đâm 01 nhát vào vùng bụng và

01 nhát vào vùng cổ của anh Đồ, làm anh Đồ tử vong do sốc mất máu của vết thương vùng bụng bên trái, thủng động mạch chủ bụng;

Hành vi của bị cáo Phạm Hữu T đã phạm tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã viện dẫn và truy tố, là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Đánh giá về tính chất mức độ hành vi của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm và đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của người khác, gây đau thương mất mát lớn lao cho gia đình nạn nhân, làm ảnh hưởng xấu đến cuộc sống của cộng đồng, tác động rất xấu đến tình hình trị an tại địa phương. Do vậy, đối với bị cáo cần phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[3.1] *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm đến cùng được quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[3.2] *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 20.000.000 đồng cho gia đình bị hại; bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; bị cáo không có tiền án tiền sự; gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; do vậy, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 lưỡi dao kim loại bị gãy màu trắng sáng kích thước 8,8cm x 1,8cm; 01 cán dao bằng nhựa màu vàng dài 13cm x 1,8cm, do không còn giá trị sử dụng.

[5] Về dân sự, đại diện hợp pháp của người bị hại yêu cầu bồi thường các khoản tiền sau:

- Yêu cầu bị cáo Phạm Hữu T bồi thường chi phí mai táng số tiền là 29.000.000 đồng.

- Yêu cầu bị cáo Phạm Hữu T bồi thường tiền cấp dưỡng nuôi con của người bị hại cho đến năm 18 tuổi là cháu Nguyễn Văn T, sinh ngày 29 tháng 3 năm 2005, theo quy định pháp luật.

* Xét yêu cầu bồi thường chi phí cho việc cấp cứu, mai táng là 29.000.000 đồng; là phù hợp với quy định pháp luật nên được xem xét chấp nhận. Bởi lẽ, việc cấp cứu, mai táng có đầy đủ các hóa đơn, chứng từ thể hiện số tiền là 29.000.000 đồng. Do vậy, buộc bị cáo phải bồi thường chi phí cho việc cấp cứu, mai táng số tiền 29.000.000 đồng;

* Về yêu cầu bồi thường tiền cấp dưỡng nuôi con của người bị hại cho đến năm 18 tuổi là cháu Nguyễn Văn T, sinh ngày 29 tháng 3 năm 2005, được trả tiền bồi thường một lần theo quy định pháp luật; là phù hợp quy định pháp luật nên được xem xét; về nghĩa vụ nuôi con là của cả hai người cha, mẹ nên cần chia đôi tiền cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý được trả tiền bồi thường một lần và tính tròn số tuổi của cháu Nguyễn Văn T (lúc anh Đồ chết) là

10 tuổi, là có lợi cho bị cáo và không trái với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Do vậy, buộc bị cáo phải bồi thường tiền cấp dưỡng nuôi con của anh Đò với số tiền được tính như sau:

+ Cháu Nguyễn Văn T (10 tuổi): $1.490.000 \text{ đồng} \times 12 \times 8 = 143.040.000$ đồng.

Như phân tích trên, cần chia đôi nghĩa vụ cấp dưỡng đối với người mẹ, số tiền là: $143.040.000 \text{ đồng} : 2 = 71.520.000 \text{ đồng}$.

Tổng cộng, cần buộc bị cáo Phạm Hữu T bồi thường số tiền cho đại diện gia đình bị hại là: $(29.000.000 \text{ đồng} + 71.520.000 \text{ đồng}) - 20.000.000 \text{ đồng}$ (tiền gia đình bị cáo đã bồi thường) = $80.520.000 \text{ đồng}$.

[6] Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được ghi nhận.

[7] Lời bào chữa của Luật sư cho bị cáo tại phiên tòa có phần phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được xem xét chấp nhận phần phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 4.026.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo: Phạm Hữu T phạm tội “Giết người”.

1. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phạm Hữu T **14 (mười bốn) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 16 tháng 5 năm 2015.

2. Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 lưỡi dao kim loại bị gãy màu trắng sáng kích thước 8,8cm x 1,8cm; 01 cán dao bằng nhựa màu vàng dài 13cm x 1,8cm; theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13 tháng 10 năm 2021 của Cục thi hành án Dân sự tỉnh Đồng Nai.

3. Căn cứ Điều 591 Bộ luật Dân sự; Khoản 1 Điều 47, Điều 108 Luật Hôn nhân và gia đình:

- Buộc bị cáo Phạm Hữu T bồi thường cho ông Nguyễn Văn S (đại diện hợp pháp bị hại) chi phí mai táng và trợ cấp nuôi con của anh Nguyễn Văn Đ, số tiền là 80.520.000 đồng (Tám mươi triệu, năm trăm hai mươi nghìn đồng).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm và 4.026.000 đồng (Bốn triệu không trăm hai mươi sáu nghìn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm.

5.Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo được quyền kháng cáo bản án; đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo (2);
- Người bào chữa;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh;
- Cơ quan cảnh sát điều tra-CA tỉnh ĐN;
- Cơ quan THA hình sự;
- CA tỉnh Đồng Nai (PC81);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai (B5);
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ-CA Đồng Nai (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Phòng KTNV và THA – TAND tỉnh ĐN (2);
- Lưu, TP.
- Lưu (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Lê Bửu Thiện

Nơi nhận:

- Bị cáo (2);
- Người bào chữa;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh;
- Cơ quan cảnh sát điều tra-CA tỉnh ĐN;
- Cơ quan THA hình sự;
- CA tỉnh Đồng Nai (PC81);
- Trại tạm giam Công an Đồng Nai (B5);
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ-CA Đồng Nai (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Phòng KTNV và THA – TAND tỉnh ĐN (2);
- Lưu, TP.
- Lưu (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Lê Bửu Thiện

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN **THẨM PHÁN**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Thu Minh **Đinh Thị Kiều Lương**

HỘI THẨM NHÂN DÂN

